

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-PT

Ngày: 20 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2018/TLPT - HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976; tại xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ: Vũ Thị L và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/03/2018 đến ngày 01/4/2018 chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: (Tòa án không triệu tập).***

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990, nơi cư trú: Xóm D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Chị Dương Thị Thúy Q, sinh năm 1978, nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Dương Thái H2, sinh năm 1975, nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Vũ Thị L, sinh năm 1977, nơi cư trú thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Chị Vũ Thị N, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm 12, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1 là người thường xuyên sử dụng chất ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 29/03/2018 do có nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân, Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô Attila Elizabeth màu đỏ biển kiểm soát 20M5 - 9834 từ nhà xuống khu vực thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn tìm mua ma túy, đến khu vực cầu Ngói thuộc thị trấn D thì gặp một người đàn ông không quen biết, T1 hỏi người này: “Có đá bán không anh” (ý hỏi người đàn ông có bán ma túy đá không) người đàn ông trả lời “Có”. T1 nói “Bán cho em năm trăm nghìn đồng”, người này trả lời “không bõ, có gói đóng sẵn bốn triệu lấy thì lấy”, T1 đồng ý và nói “bán cho em bốn triệu đồng” rồi xuống xe, mở yên xe lấy số tiền 4.000.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền đi về phía cầu Ngói cách chỗ T1 đứng khoảng 20 mét sau đó quay lại đưa cho T1 02 túi ni lông. T1 mở túi ni lông thứ nhất màu trắng KT (08 x 05) cm ra thấy bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng; túi ni lông thứ hai KT (7,5 x 04) cm bên trong gồm có 20 túi ni lông nhỏ KT (02 x 1,5) cm bên trong các túi này có chất dạng tinh thể màu trắng. Sau khi nhận túi ma túy, T1 cho 05 túi ni lông nhỏ cho vào một ngăn của chiếc túi giả da màu nâu vàng, số còn lại T1 bỏ vào ngăn bé bên hông túi và cho túi giả da vào cốp xe mô tô phía trước và điều khiển xe mô tô về huyện Y. Đến khu vực xã P, huyện Y, T1 vào 01 cửa hàng điện thoại mua 01 chiếc điện thoại Nokia 105 với giá 500.000 đồng và vào 01 một cửa hàng tạp hóa mua 01 cây thuốc lá Thăng Long với giá 100.000 đồng. Khoảng 20 giờ T1 đến nhà nghỉ Đ2 thuộc phố Đ, thị trấn T, T1 dựng xe ở phòng khách rồi vào phòng 101 của nhà nghỉ gặp Vũ Thị N, sinh năm 1971 trú tại xóm 12, xã Q, huyện K ngồi chơi, nói chuyện. Đến 22 giờ 30 phút ngày 29/03/2018, Công an huyện Y tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Đ2. Nguyễn Văn T1 tự mở cốp xe phía trước của chiếc xe Attila Elizabeth màu đỏ, lấy trong cốp 01 túi giả da màu nâu vàng. T1 mở khóa ngăn bé bên hông túi có 02 túi ni lông trong suốt gồm 01 túi ni lông KT (7,5 x 04) cm có 15 túi ni lông nhỏ trong suốt KT (2 x

1,5) cm bên trong mỗi túi trong có chất dạng tinh thể màu trắng, 01 túi ni lông KT (08 x 05) cm bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng. Mở khóa ngăn túi giữa tiếp theo bên trong có 05 túi ni lông nhỏ trong suốt KT (2 x 1,5) cm bên trong mỗi túi có chất dạng tinh thể màu trắng. Mở khóa ngăn túi còn lại có công thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. Tiếp tục yêu cầu T1 mở yên xe phát hiện trong cốp xe có số tiền 31.400.000 đồng và 09 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long chưa sử dụng.

Công an huyện Y thu giữ và niêm phong 01 túi ni lông KT (7,5 x 04) cm có 15 túi ni lông nhỏ trong suốt KT (2 x 1,5) cm bên trong mỗi túi trong có chất dạng tinh thể màu trắng, 01 túi ni lông KT (8 x 05) cm bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng; 05 túi ni lông nhỏ trong suốt KT (2 x 1,5) cm bên trong mỗi túi có chất dạng tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37FW, vỏ màu vàng, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao: 01237476062 và 01 sim số thuê bao 0977019933; 01 điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đen bên trong có lắp 01 sim số thuê bao: 0904961794 và 01 sim số thuê bao 0987259351; 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila Elizabeth màu đỏ biển kiểm soát 20M5 - 9834; 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu SYM; 01 túi giả da màu nâu vàng kích thước (12 x 8 x 3) cm có 3 ngăn, các ngăn có khóa kéo; 01 công thủy tinh; 09 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và số tiền 31.400.000 đồng.

Ngày 30/3/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng. Túi ni lông KT (7,5 x 04) cm có 15 túi ni lông nhỏ trong suốt KT (2 x 1,5) cm và 05 túi ni lông nhỏ trong suốt KT (2 x 1,5) cm bên trong mỗi túi đều có chất dạng tinh thể màu trắng có tổng trọng lượng 2,5642 gam ký hiệu là M1, túi ni lông KT (8 x 05) cm bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng có trọng lượng 1,9387 gam ký hiệu là M2. Tổng trọng lượng M1 và M2 là 4,5029 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với tổng trọng lượng chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 và M2 nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 55 ngày 31/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi tới giám định: M1 trọng lượng 2,5642 gam; M2 trọng lượng 1,9387 gam. Tổng trọng lượng chất dạng tinh thể màu trắng là 4,5029 gam.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 67; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Văn T1 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/3/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/6/2018, bị cáo Nguyễn Văn T1 có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T1 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1 làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Sau khi phân tích vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 355 khoản 1 điểm a, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về mức hình phạt. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Văn T1 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/3/2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1 làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản phạm pháp quả tang, kết luận giám định. Đã có đủ căn cứ để kết luận khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/3/2018 tại nhà nghỉ Đ2 thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình bị cáo T1 đã có hành vi cất giữ trái phép 4,5029 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T1 là đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù là quá nặng. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn đi mua ma túy về cất giữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử và phạt bị cáo với mức án 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng. Vì vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/3/2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/8/2018./.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (01bản);
- KTGD (02bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01bản);
- Tòa nhân dân huyện Y (03 bản);
- VKSND huyện Y (01bản);
- Chi cục THA- huyện Y (01bản);
- Công an huyện Y (01bản);
- Trại giam (01 bản);
- Bị cáo (01bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo

